

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 46-TC/HCVX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 46-TC/HCVX NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 1985

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ CHO CÁN BỘ, CÔNG NHÂN,

VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC ĐI CÔNG TÁC Ở TRONG NƯỚC.

Để phù hợp với hệ thống giá, lương, tiền mới, sau khi thống nhất ý kiến với các ngành có liên quan, Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi công tác ở trong nước như sau:

A. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Công tác phí là một khoản phụ cấp trả cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi công tác ở trong nước, để:

- Trả tiền vé tàu xe cho bản thân và tiền cước hành lý (tài liệu) được cơ quan cho mang theo để làm việc.
- Bù đắp thêm vào tiền lương của công nhân viên chức để chi về ăn uống, nghỉ trọ trên đường đi và ở nơi đến công tác.

Công tác phí gồm

- tiền tàu xe,
- Phụ cấp đi đường,
- Phụ cấp lưu trú,
- Phụ cấp tiền trọ (nếu có).

2. Công tác phí được áp dụng dưới hai hình thức:

a) Phụ cấp cho các đối tượng đi công tác từng chuyến.

b) Phụ cấp khoán cho các đối tượng đi công tác lưu động thường xuyên trong một khu vực nhất định.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐI CÔNG TÁC TỪNG CHUYẾN:

MỤC I. TIỀN TÀU XE.

1. Cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, Đảng, đoàn thể được cử đi công tác bằng phương tiện vận tải quốc doanh, công tư hợp doanh (ô tô, tàu hoả, ca nô, tàu sông, tàu ven biển...) có đủ chứng từ hợp lệ được thanh toán tiền tàu xe theo giá vé Nhà nước quy định.

2. Trường hợp, trên đoạn đường đi công tác không có phương tiện vận tải quốc doanh và công tư hợp doanh, hoặc có nhưng không thuận tiện nên cán bộ, công nhân, viên chức phải sử dụng phương tiện vận tải tư nhân (xe lô, xe lam, xe máy...) có vé làm chứng từ, thì được thanh toán tiền tàu xe theo giá vé do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quy định (theo Quyết định số 33-CP ngày 4-2-1978 của Hội đồng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu cần chỉ đạo các quận, huyện, thị xã quy định và tổ chức quản lý các phương tiện vận tải tư nhân này, không để cho tư nhân tự ý nâng giá, lấy giá vé cao.

Tiền tàu xe được thanh toán nói trên bao gồm cả vé giường nằm tàu hoả và vé cước hành lý (tài liệu) mang theo làm việc trong những trường hợp cần thiết (và phải được thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp duyệt trong lệnh đi công tác), vé đồ phà, chi phí mua vé tàu bằng điện thoại (nếu có). Đi công tác ngoài phạm vi tỉnh, thành phố, đặc khu, cán bộ, công nhân, viên chức được thanh toán tiền tàu xe trên đoạn đường (10km trở lại) từ nơi thường trú của cán bộ, công nhân, viên chức đến bến tàu xe nơi đi và từ bến tàu xe nơi đến tới đơn vị công tác và ngược lại. Trường hợp quãng đường này không có phương tiện vận tải quốc doanh, công tư hợp doanh, người đi công tác phải sử dụng phương tiện tư nhân (giá cao hơn phương tiện vận tải quốc doanh) thì được phụ cấp khoán 0,30 đ/km. Trên suốt chặng đường đi công tác, nếu phải sử dụng nhiều phương tiện vận tải khác nhau (có đoạn đi ô-tô, đoạn đi tàu hoả, đoạn đi ca-

nô...) thì được thanh toán tiền tàu xe theo các phương tiện thực tế đã sử dụng trên mỗi đoạn đường và theo giá vé quy định nói ở trên.

3. Đi công tác bằng tàu xe của cơ quan, xí nghiệp, bằng xe do cơ quan, xí nghiệp thuê hoặc đi nhờ xe cơ quan, xí nghiệp khác (kể cả việc đưa và đón từ nhà đến bến tàu xe và từ bến tàu xe về nơi công tác và ngược lại). Nếu xe đã đưa đón tận nhà thì không được thanh toán tiền tàu xe.

4. Những chặn đường không có phương tiện vận tải công cộng (nói ở điểm 1 và 2) hoặc phương tiện vận tải công cộng không thuận tiện, cán bộ, công nhân, viên chức phải dùng xe đạp, mô-tô, xe máy của mình để đi công tác từ 10 km trở lên cho mỗi lượt, nếu được thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp cho phép thì được phụ cấp 0,30 đ/km để bù đắp tiền hao mòn phương tiện.

5. Vì khả năng chuyên chở bằng máy bay hạn chế nên trước mắt chỉ thanh toán vé máy bay đi công tác cho cán bộ có mức lương cấp bậc hoặc chức vụ từ 463 đ/tháng trở lên. Nếu vì nhu cầu khẩn cấp, những người có mức lương dưới mức quy định cần phải đi gấp để phục vụ kịp thời cho công tác hoặc phải cấp cứu người bệnh thì cũng được thanh toán vé máy bay, nhưng phải do thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, Tổng cục trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương duyệt nói rõ lý do và ký vào lệnh công tác.

Người đi công tác bằng máy bay, ngoài tiền vé máy bay còn được thanh toán tiền vé ô-tô của ngành hàng không đưa đón từ nội thành, nội thị đến sân bay và ngược lại.

Đi bằng máy bay không đúng quy định trên, cán bộ, công nhân viên chức chỉ được thanh toán theo giá vé tàu hỏa thông thường (nếu đoạn đường có tàu hỏa) hoặc theo giá vé ô-tô quốc doanh, công tư hợp doanh (nếu đoạn đường không có tàu hỏa).

MỤC II. PHỤ CẤP ĐI ĐƯỜNG

1. Ngoài tiền tàu xe nói trên, cán bộ, công nhân viên chức đi công tác còn được hưởng phụ cấp đi đường.

Mức phụ cấp đi đường quy định dưới đây được phân theo loại phương tiện sử dụng với đoạn đường tối thiểu phải đạt được để tính hưởng phụ cấp và vùng (địa điểm) đến công tác.

Loại phương tiện sử dụng (kể cả quốc doanh, công tư hợp doanh và tư nhân)	đoạn đường tối thiểu phải đạt để được hưởng phụ cấp		Mức phụ cấp tính cho 100 km	
	Đi 1 lượt trong ngày	Cả đi, về tổng ngày	Vùng đồng bằng trung du	Vùng núi, hải đảo xa
Đi bộ	8 km	12 km	10,00 đ	12,00 đ
Đi ngựa (chỉ áp dụng vùng núi cao)	16 km	24 km		6,00 đ
Đi xe đạp (kể cả xe lôi, thuyền ghe, xuồng gắn máy)	20 km	30 km	4,00 đ	4,80 đ
Đi mô tô, xe máy, canô, tàu thủy đi sông và ven biển)	15 km	55 km	3,00 đ	3,60 đ
Ô tô công cộng (kể cả xe lam, tàu hoả)	45 km	70 km	1,50 đ	1,80 đ
Ô tô cơ quan, hay xe cơ quan thuê	70 km	100 km	1,00 đ	1,20 đ

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quy định cụ thể vùng núi và hải đảo ở từng địa phương được áp dụng mức phụ cấp đi đường quy định tại cột 5 ở bảng trên.

2. Đi công tác bằng máy bay không được thanh toán phụ cấp đi đường.
3. Trường hợp trong một ngày, nếu vừa đi đường, vừa lưu lại làm việc ở nhiều nơi thì được cộng các đoạn đường đã đi trong ngày để tính phụ cấp đi đường (nếu đạt số kilômét tối thiểu quy định ở mục II trên đây).

MỤC III. PHỤ CẤP LƯU TRÚ

1. Ngoài tiền tàu xe, phụ cấp đi đường, cán bộ, công nhân viên chức đi công tác còn được hưởng phụ cấp lưu trú. Phụ cấp lưu trú được tính từ ngày cán bộ, công nhân viên chức rời cơ quan, xí nghiệp đến nơi công tác cho đến lúc trở về gồm những ngày đi trên đường, ngày lưu trú nơi công tác, ngày chờ mua vé tàu xe trở về, ngày phải dừng lại dọc đường vì lý do khách

quan như gặp tai nạn bất ngờ, bão lụt... được chính quyền hoặc công an địa phương nơi xảy ra sự việc xác nhận trong giấy đi đường.

2. Khoảng cách từ nơi đi đến nơi cần lưu trú để công tác trong một ngày phải đạt số kilômét tối thiểu quy định ở điểm 3 dưới đây mới được hưởng phụ cấp lưu trú.

3. Mức phụ cấp lưu trú quy định căn cứ vào phạm vi và khoảng cách đi công tác như sau:

Phạm vi lưu trú	Khoảng cách tối thiểu để được hưởng phụ cấp lưu trú		Mức phụ cấp một ngày (cho cả nước)
	Vùng đồng bằng trung du	Vùng núi. hải đảo	
a) Lưu trú đi công tác trong phạm vi huyện, nơi cơ quan đóng trụ sở	20 km	15 km	2,đ 00
- Lưu trú trong phạm vi huyện địa dư rộng, khoảng cách xa	50 km	40 km	4,đ 00
b) Lưu trú đi công tác trong phạm vi tỉnh, nơi cơ quan đóng trụ sở	20 km	15 km	4,đ 00
- Lưu trú trong phạm vi tỉnh địa dư rộng, khoảng cách xa	100 km	80 km	8,đ 00
c) Lưu trú đi công tác ngoài phạm vi tỉnh, thành phố, đặc khu, nơi cơ quan đóng trụ sở	20 km	15 km	8,đ 00

Trường hợp đặc biệt, tuy chưa đạt khoảng cách tối thiểu để được hưởng phụ cấp lưu trú (khi đi công tác trong huyện, trong tỉnh hay ngoài tỉnh) nhưng do yêu cầu công tác phải ở lại, được hưởng mức phụ cấp lưu trú 2 đồng/ngày (bằng mức lưu trú trong phạm vi huyện, nơi cơ quan đóng trụ sở). Cán bộ, công nhân, viên chức ở các tỉnh phía Nam (từ Bình Trị Thiên trở vào), nếu đến công tác ở các tỉnh phía Bắc hoặc ở những xã giáp đường biên giới phía Bắc và cán